

Bản án số: 25/2020/HS-PT

Ngày 04-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Việt

Các Thẩm phán: Ông Vũ Anh Tuấn

Ông Phạm Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/5/2020 tại trụ sở TAND tỉnh Phú T xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Phú T.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng A**, sinh ngày 25/5/1973 tại huyện Thanh T, tỉnh Phú T; Nơi cư trú: Khu 3, xã Thạch Đ, huyện Thanh T, tỉnh Phú T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1945; Có vợ: Phan Thị Thu H, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị cáo tại ngoại.(Có mặt).

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn C - Luật sư Công ty Luật Hoàng L P&T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú T. (Có mặt).

- Người bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu 3, xã Thạch Đ, huyện Thanh T, tỉnh Phú T. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1968; Địa chỉ: Khu 3, xã Thạch Đ, huyện Thanh T, tỉnh Phú T. (Có mặt).

+ Bà Tạ Thị T, sinh năm 1967; Địa chỉ: Khu 3, xã Thạch Đ, huyện Thanh T, tỉnh Phú T. (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu 3, xã Thạch Đ, huyện Thanh T, tỉnh Phú T. (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962; Địa chỉ: Khu 3, xã Thạch Đ, huyện Thanh T, tỉnh Phú T. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1968 là hàng xóm với Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1973, cùng trú tại: khu 3, xã Thạch Đ, huyện Thanh T. Gia đình An mở xưởng xẻ gỗ tại nhà, A thường xếp gỗ ở khu vực hành lang đường tránh lũ của xã Thạch Đ lấn sang lề đường phần đất nhà ông H.

Khoảng 17h30 ngày 07/6/2019, sau khi A xếp 02 xe gỗ gồm các thanh gỗ, cành gỗ kích thước khác nhau xuống lề đường đất bên trái giáp cổng nhà mình, có để lấn sang phần đất nhà ông H thì bà Tạ Thị T, sinh năm 1967 là vợ ông H đi bộ sang nhà A gọi vợ A là Phan Thị Thu H, sinh năm 1975 (*tên thường gọi là Đ*) nhưng chị Đ không ở nhà, lúc này A đang tắm nghe thấy có người gọi nên chạy ra xem thì thấy bà T yêu cầu A phải chuyển gỗ về phần đất nhà mình, không được để sang đất nhà bà T. Tuy nhiên A không đồng ý và giữa hai bên xảy ra cãi nhau. Do A không đồng ý chuyển gỗ nên bà T đã nhặt các thanh gỗ nhỏ ở hành lang đường tránh lũ xã Đào X đi xã Thạch Đ bên phải trụ cổng nhà A tiếp giáp với đất nhà bà T vút sang phía trước cổng nhà A, cùng lúc này ông H đi làm về cũng khuân các thanh gỗ lớn khác nằm trên phần đất nhà ông H vút sang phía trước cổng nhà A. Lúc này, A mặc quần dài nhưng không mặc áo chạy ra cổng nói “*ông bà định phá hoại tài sản của tôi ừ*”, khi A chạy đến chỗ ông H, giữ lấy thanh gỗ, ngăn không cho ông H vút gỗ sang cổng nhà A nữa, ông H dùng tay nắm vào sợi dây chuyền bạc đeo trên cổ của A. A dùng tay nắm vào cổ áo của ông H đang mặc, hai bên giằng co, du đẩy lẫn nhau còn bà T vẫn tiếp tục nhặt những thanh gỗ ném sang cổng nhà A. Lúc này Nguyễn Văn D, sinh năm 1991; trú tại khu 3, xã Thạch Đ, huyện Thanh T (*là con của ông H, bà T*) đang sửa xe cho khách tại quán nhà mình cách nhà A khoảng 30m, nghe thấy bố mẹ mình cãi nhau với A nên D chạy đến, lúc này ông H và A đang giằng co nhau thì D đến dùng hai tay đẩy mạnh vào ngực rồi tiếp tục dùng tay hất mạnh vào cổ tay của A, mục đích can ngăn không cho A xô sát với ông H. Quá trình A giằng co với ông H làm sợi dây chuyền bạc đeo trên cổ của A bị bung chốt khóa nên tay ông H tuột ra, A và ông H không giằng co nhau nữa. Lúc này, ông H, anh D tiếp tục cúi xuống nhặt những đoạn gỗ ném sang cổng nhà A. Thấy vậy A chạy đến đóng gỗ ở gần vị trí trụ cổng bên trái lấy 01 thanh gỗ dài 54 cm, bản rộng 07 cm, dày 04 cm có một đầu bằng, một đầu gãy vát nhọn chạy đến chỗ anh D, lúc này D đang ở tư thế cúi người xuống để nhặt các đoạn gỗ nên A cầm thanh gỗ trên tay phải giơ lên cao đánh một lần từ trên xuống dưới hướng vào vùng đầu của anh D, theo phản xạ D giơ cánh tay trái lên đỡ thì bị đánh trúng vào cánh tay trái và vùng đỉnh đầu

khíến cánh tay trái bị bầm tím và vùng đầu chảy máu. Do bị đánh đau nên anh D lao vào dùng tay phải đâm A hai lần vào vùng đầu và vùng cổ của A, thấy D bị đánh chảy máu, bà T kêu anh D không đâm A nữa, ông H thấy D bị đánh đã lao đến giật lấy thanh gỗ A đang cầm trên tay, A liền chạy vào trong nhà lấy 01 dao phát cò cùn D chạy về quán sửa xe của mình cầm 01 tuýp sắt dài 83,5 cm, đường kính 2,7 cm chạy ra (là dụng cụ D sử dụng để sửa xe máy) mục đích để đánh nhau tiếp tuy nhiên do anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1992, trú tại: khu 8, xã Thạch Đ, huyện Thanh T là khách sửa xe và ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962, nơi cư trú khu 3, xã Thạch Đ, Thanh T là hàng xóm can ngăn nên hai bên không đánh nhau nữa. Sau đó D được anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1977 ở khu 3, xã Thạch Đ là bác sỹ tại địa phương khâu vết thương. Sau đó anh D đến phòng khám đa khoa Quảng Tây thuộc thị trấn Tây Đ, huyện Ba V, thành phố Hà N để kiểm tra thương tích và về nhà điều trị.

Sau khi sự việc xảy ra, Công an xã Thạch Đ đã đến hiện trường lập biên bản sự việc, ghi lời khai của những người có liên quan và tạm giữ 01 đoạn gỗ dài 54cm là hung khí do Nguyễn Hoàng A sử dụng để đánh anh Nguyễn Văn D. Ngày 08/6/2019, người bị hại là anh Nguyễn Văn D đã có đơn đề nghị giải quyết sự việc gửi Công an xã Thạch Đ, huyện Thanh T. Qua nghiên cứu sự việc thấy có dấu hiệu hình sự, Công an xã Thạch Đ đã có văn bản chuyển hồ sơ vụ việc cùng vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh T để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin báo tội phạm. để có căn cứ giải quyết vụ việc, ngày 28/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh T, tỉnh Phú T đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Phú T giám định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của anh Nguyễn Văn D. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 145/TgT/2019 ngày 03/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú T, kết luận:

+ Tỷ lệ tổn hại phần trăm thương tích của anh Nguyễn Văn D tại vết sẹo phần mềm vùng đỉnh đầu là 02%.

+ Tỷ lệ tổn hại phần trăm thương tích của anh Nguyễn Văn D tại vết sẹo phần mềm cánh tay tay trái là 01%. Tổng tỷ lệ tổn hại phần trăm thương tích của Nguyễn Văn D là 3% (ba phần trăm).

Cơ chế hình thành dấu vết thương tích của anh Nguyễn Văn D: vết sẹo phần mềm vùng đỉnh đầu và vết sẹo phần mềm cánh tay trái do vật cứng có gờ cạnh gây nên.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn D dùng tay đâm vào đầu và cổ của bị cáo A, bị cáo đã được cơ quan điều tra giải thích quyền yêu cầu giám định thương tích nhưng A không đề nghị gì.

Về dân sự: Ngoài các hóa đơn thanh toán chi phí điều trị thương tích, tại cơ quan Điều tra, anh D còn yêu cầu bị cáo A bồi thường thêm các khoản tiền như: ngày công lao động phải nghỉ, bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 7.760.000đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Phú T đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 34, Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A: Cảnh cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 thanh gỗ cứng dài 54 cm, bản rộng 07 cm, dày 04 cm, một đầu bằng, một đầu gãy vát nhọn của bị cáo A.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn D 01 ống kim loại rỗng dài 83,5 cm, đường kính 2,7 cm, trên thân có khớp hàn nổi.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh T đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 357; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1, Điều 585; Khoản 1, Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn D các khoản chi phí như sau:

- Tiền chi phí hợp lý để điều trị thương tích là 1.710.000đ (Một triệu bảy trăm mười nghìn đồng) (trong đó: Khâu vết thương: 100.000đ, Thuốc: 210.000đ, Chụp CT sọ não: 600.000đ, Tiêm uốn ván: 600.000đ, Thuê xe đi viện: 200.000đ);
- Thu nhập thực tế bị mất 03 ngày = 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng);
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 2.000.000đ (Hai triệu đồng);
- Bù đắp tổn thất về tinh thần: 2.980.000đ (Hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng cộng: Bị cáo A phải bồi thường cho anh D số tiền là 7.290.000đ (Bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng)

Xác nhận bị cáo A đã nộp số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). để bồi thường cho anh D tại Chi cục thi hành án dân sự theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000487, ngày 19/11/2019 và biên lai thu tiền số AA/2017/0000479. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh D số tiền là 4.790.000đ (bốn triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh D có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo A chậm trả tiền thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/12/2019, bị hại anh Nguyễn Văn D kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng mức bồi thường thương tích và tổn thất tinh thần cho anh D.

Ngày 03/12/2019, bị cáo Nguyễn Hoàng A kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bị cáo không có tội; bị cáo không phải bồi thường 100% tổng số tiền 7.290.000đ (Bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) cho bị hại anh D.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người bị hại anh D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ngày 02/12/2019 và bổ sung yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đề nghị:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng A; không chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Văn D. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Phú T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Hoàng A kháng cáo trong hạn luật định, được xem xét giải quyết.

Bị hại anh Nguyễn Văn D kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng mức bồi thường thương tích và tổn thất tinh thần cho anh D theo đơn kháng cáo ngày 02/12/2019 trong hạn luật định, được xem xét giải quyết. Đối với yêu cầu kháng cáo bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm của anh D đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo A không hợp lệ, đã hết thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng A khai nhận có hành vi dùng 01 thanh gỗ cứng đánh anh D như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Phú T đã truy tố, không oan sai. Nhưng quan điểm của bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng; phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của bị hại anh D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà T, ông H gây nên nhưng chưa đến mức phải xử lý trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được cũng như lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ căn cứ cho rằng:

Khoảng 17h30 ngày 07/6/2019 tại khu 3, xã Thạch Đ, huyện Thanh T, tỉnh Phú T, do mẩu thuẫn nên bị cáo A đã có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 thanh gỗ cứng dài 54 cm, bản rộng 07 cm, dày 04 cm, một đầu bằng, một đầu gãy, vát nhọn đánh vào vùng đầu, tay trái của anh Nguyễn Văn D, hậu quả làm anh D bị thương ở cánh tay trái và vùng đỉnh đầu với tổng tỷ lệ tổn hại phần trăm thương tích là 03%.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” cần xử lý nghiêm minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo:

[3.1] Đối với kháng cáo của bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bị cáo không có tội và bị cáo không phải bồi thường 100% tổng số tiền 7.290.000đ (Bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) cho bị hại anh D. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận có dùng 01 thanh gỗ cứng đánh anh D như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Phú T đã truy tố là đúng nhưng bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng; phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của bị hại anh D, ông H, bà T gây ra, thương tích của anh D chưa đến 31% theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Hình sự nên hành vi của bị cáo chưa đến mức phải xử lý trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy trong vụ án này bị hại anh D, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông H, bà T đã có hành vi vi phạm nhưng hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội theo quy định của Bộ luật Hình sự và hành vi này không phải là hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi của anh D, ông H, bà T Cơ quan Công an huyện Thanh T, tỉnh Phú T đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh D, bà T theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, không có căn cứ để xác định bị cáo phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của bị hại anh D, ông H, bà T gây ra mà cần phải xác định hành vi của bị cáo gây ra đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền

2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để bồi thường cho bị hại; bố để bị cáo là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã cân nhắc về tính chất, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về phần trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các quy định của pháp luật xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ để quyết định số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh D. Tại phiên tòa sơ thẩm, sau khi bị hại nêu lên mức bồi thường thiệt hại, bị cáo không có ý kiến gì về số tiền bồi thường, tuy nhiên bị cáo cho rằng bị hại cũng có lỗi nên cần được đối trừ nghĩa vụ thanh toán bồi thường, nhưng bị cáo không đưa ra được tài liệu nào chứng minh về việc bị hại gây thiệt hại cho bị cáo và cũng không đưa ra số tiền thiệt hại cụ thể, do đó Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không có căn cứ chấp nhận là hoàn toàn phù hợp.

Bị cáo kháng cáo cho rằng bị cáo không có tội và bị cáo không phải bồi thường 100% tổng số tiền 7.290.000đ (Bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) cho bị hại anh D, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã không cung cấp được thêm các tài liệu chứng cứ gì mới để bổ sung cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ xem xét

[3.2] Đối với kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Văn D đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng mức bồi thường thương tích và tổn thất tinh thần cho anh D theo đơn kháng cáo ngày 02/12/2019.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh D đã yêu cầu bị cáo A bồi thường cho anh D tổng số tiền từ 7.290.000đ đến 7.310.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các quy định của pháp luật xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ để quyết định số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh D số tiền 7.290.000đ (Bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) là hoàn toàn hợp lý và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm anh D kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, anh D đã không cung cấp được thêm các tài liệu chứng cứ gì mới để bổ sung cho yêu cầu kháng cáo của anh D để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ xem xét.

Từ những phân tích tại mục [3.1] và [3.2] nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng A và bị hại anh Nguyễn Văn D, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đề nghị bác đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài A; Bác đơn kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Văn D. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bổ sung tại phiên tòa của

bị hại anh Nguyễn Văn D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hai vấn đề:

- Thứ nhất: Bị cáo Nguyễn Hoàng A không có tội vì mặc dù đúng là bị cáo An có hành vi đánh anh Nguyễn Văn D đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” nhưng theo quy định thì trường hợp này là phạm tội do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng và chưa đủ điều kiện để bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp này chỉ bị xử lý về hành chính. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của bị hại anh D gây nên nhưng chưa đến mức phải xử lý trách nhiệm hình sự do thương tích của bị hại anh D đạt 31% theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

- Thứ hai: Đối với phần trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường như vậy là quá cao vì trong vụ án này cần xác định là do hành vi trái pháp luật của nạn nhân, có lỗi nghiêm trọng của nạn nhân do vậy việc buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ 100% như vậy là chưa đúng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Hội đồng xét xử xét thấy các đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là không phù hợp nên không chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng A không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người bị hại anh Nguyễn Văn D kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng mức bồi thường thương tích và tổn thất tinh thần thuộc trường hợp không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng A, bị hại anh Nguyễn Văn D. Không xem xét giải quyết kháng cáo bổ sung của bị hại anh Nguyễn Văn D. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Phú T.

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 34, Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A: Cảnh cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 thanh gỗ cứng dài 54 cm, bản rộng 07 cm, dày 04 cm, một đầu bằng, một đầu gãy vát nhọn của bị cáo An.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn D 01 ống kim loại rỗng dài 83,5 cm, đường kính 2,7 cm, trên thân có khớp hàn nổi.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh T đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 357; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1, Điều 585; Khoản 1, Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn D các khoản chi phí như sau:

- Tiền chi phí hợp lý để điều trị thương tích là 1.710.000đ (Một triệu bảy trăm mười nghìn đồng) (trong đó: Khâu vết thương: 100.000đ, Thuốc: 210.000đ, Chụp CT sọ não: 600.000đ, Tiêm uốn ván: 600.000đ, Thuê xe đi viện: 200.000đ);
- Thu nhập thực tế bị mất 03 ngày = 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng);
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 2.000.000đ (Hai triệu đồng);
- Bù đắp tổn thất về tinh thần: 2.980.000đ (Hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng cộng: Bị cáo A phải bồi thường cho anh D số tiền là 7.290.000đ (Bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng)

Xác nhận bị cáo A đã nộp số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). để bồi thường cho anh D tại Chi cục thi hành án dân sự theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000487, ngày 19/11/2019 và biên lai thu tiền số AA/2017/0000479. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh D số tiền là 4.790.000đ (bốn triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh D có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo A chậm trả tiền thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Anh Nguyễn Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú T;
- CA, TA, VKS, THADS
huyện Thanh T;
- PV 06 CA tỉnh Phú T;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Việt